

Số:

Hà Nội, ngày      tháng      năm

## KẾT LUẬN

### **Công tác An toàn Khai thác mặt đất và hàng hóa – SAG3 tháng 04/2025.**

*Ngày 26/04/2025, Tổ SAG3 đã họp về công tác ATKTMĐ và HH tháng 04/2025. Thành phần tham dự: Thành viên Tổ SAG3 (Ban DVHK, ATCL, TTHH, ANHK, ASOC, VIAGS, VASCO, CNVN, SKYPEC). Sau khi nghe báo cáo tổng hợp và ý kiến từ các đơn vị, PTGD kết luận như sau:*

#### **I. TÌNH HÌNH AN TOÀN THÁNG 04/2025**

1. Một số đơn vị trong khối đề xảy ra các sự việc chưa tuân thủ an toàn, ảnh hưởng đến hoạt động khai thác của TCT.
2. Trong tháng 4/2025, lĩnh vực khai thác mặt đất và hàng hóa xảy ra 02 vụ việc. Cụ thể: 01 vụ việc liên quan chỉ số 6 (va chạm TTBMĐ với tàu bay) và 01 vụ việc liên quan chỉ số 13 (không tuân thủ quy trình tại sân đỗ tàu bay).

#### **II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:**

##### **1. ASOC, VIAGS, CNVN, SKYPEC, VASCO:**

- Lưu ý các đặc điểm trong tháng 5/2025, khai thác vào mùa nắng nóng, phục vụ cao điểm ngày lễ trọng đại kỷ niệm 50 năm giải phóng Miền Nam, các đơn vị tiếp tục quán triệt, tăng tần suất đánh giá định kỳ, bất thường đối với các khâu liên quan con người, trang thiết bị trực tiếp phục vụ tàu bay, phát hiện điểm không phù hợp và có biện pháp cụ thể chấn chỉnh, phòng ngừa, nâng cao tinh thần cảnh giác trong đảm bảo an toàn khai thác tới CBCNV tuyển trước. **Báo cáo kết quả thực hiện trong cuộc họp tổ tháng 5/2025.**
- Nhận diện, triển khai các giải pháp cụ thể quan tâm sức khỏe người lao động vào mùa nắng nóng, giảm thiểu tình trạng mệt mỏi của các CBCNV tuyển trước, đặc biệt là các nhân viên vận hành TTB. **Báo cáo kết quả thực hiện trong cuộc họp tổ tháng 5/2025.**

##### **2. ASOC:**

- ASOC phối hợp VIAGS rà soát, nghiên cứu thêm giải pháp phòng ngừa từ nguyên nhân vụ việc va chạm xe nâng với tàu bay từ sự vụ VN630/CGKSGN ngày 8/4/2025, triển khai đến đối tác, đại diện sân bay liên quan áp dụng trong phục vụ và công tác giám sát. **Báo cáo trước ngày 24/5/2025.**

### 3. TTHH:

- Ban TTHH phối hợp với CNVN có khuyến nghị về công tác báo cáo, đảm bảo đánh giá đúng thực trạng và đưa ra phương án xử lý chính xác với công ty phục vụ hàng hóa từ sự việc xô lệch hàng trong ULD sau chuyến bay VN414/HANICN ngày 31/3/2025. **Báo cáo trước ngày 24/5/2025.**

### 4. CNVN

- Rà soát, đánh giá chi tiết các phương án dự phòng vận hành TTB mặt đất khi có bất thường của các đối tác PVMĐ tại sân bay địa phương trong quá trình phục vụ, bảo đảm ra quyết định xử lý nhanh chóng, hiệu quả khi có tình huống phát sinh. **Báo cáo trước ngày 24/5/2025.**
- VNHUI làm việc, kiểm tra MASCO đảm bảo đã bổ sung tiêu chuẩn bảo dưỡng, bảo trì định kỳ hệ thống thủy lực, phòng ngừa bất thường tương tự từ sự việc xe suất ăn không thu được chân chống sau phục vụ VN1548/HUIHAN ngày 01/04/2025. **Báo cáo trước ngày 24/5/2025.**

### 5. MASCO

Phối hợp, tổ chức học hỏi từ VIAGS hoàn thiện, bổ sung danh mục tiêu chuẩn bảo trì, bảo dưỡng, công tác quản trị đảm bảo vận hành các trang thiết bị đã sử dụng lâu năm. **Báo cáo trước ngày 24/5/2025.**

Đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo đúng thời hạn. Nếu có phát sinh vướng mắc, yêu cầu báo cáo Tổ trưởng thông qua Thư ký của Tổ để chỉ đạo, giải quyết kịp thời./.

Trân trọng cảm ơn.

#### **Nơi nhận:**

- TGD (để b/c);
- Các PTGD;
- ANHK, DVHK, ATCL, TTHH, ANHK;
- CNVN, CNNN, ASOC, VIAGS;
- SKYPEC, VASCO, MASCO;
- PACIFIC AIRLINES;
- Lưu SAG3, LONGDD.

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
TỔ TRƯỞNG SAG3**

**Đặng Anh Tuấn**

PHỤ LỤC

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN BỘ CHỈ SỐ

| NHẬN DIỆN NGUY HIỂM VÀ ĐÁNH GIÁ RỦI RO CỦA VIETNAM AIRLINES TRONG<br>KHAI THÁC MẶT ĐẤT<br>(HIRA in VNA's Ground Operation) |                                                                |                                |                                                        |     |     |     |                                        |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------|-----|-----|-----|----------------------------------------|
| No.                                                                                                                        | Nhận diện nguy hiểm<br>Identified Hazard                       | Mức tiêu/ 10.000<br>CB (lô DG) | Chỉ số Rủi ro năm 2025<br>Current Risk Index year 2025 |     |     |     | General Risk<br>Accumulated Index 2025 |
|                                                                                                                            |                                                                |                                | Jan                                                    | Feb | Mar | Apr |                                        |
| 1                                                                                                                          | MOR - Chỉ số 6                                                 | 0                              | 1E                                                     | 1E  | 1E  | 1E  | 0 vụ/ 10.000 CB<br>1E                  |
| 2                                                                                                                          | MOR - Chỉ số 7 & 8                                             | 0                              | 1E                                                     | 1E  | 1E  | 1E  | 0 vụ/ 10.000 CB<br>1E                  |
| 3                                                                                                                          | MOR - Chỉ số 11                                                | 0/1.000 lô DG                  | 1E                                                     | 1E  | 1E  | 1E  | 0 vụ/ 1.000 lô DG<br>1E                |
| 4                                                                                                                          | MOR - Chỉ số 12                                                | 0                              | 1E                                                     | 1E  | 1E  | 1E  | 0 vụ/ 10.000 CB<br>1E                  |
| 5                                                                                                                          | MOR - Chỉ số 13                                                | 0                              | 1E                                                     | 1E  | 1E  | 1E  | 0 vụ/ 10.000 CB<br>1E                  |
| 6                                                                                                                          | Va chạm giữa trang thiết bị mặt đất với tàu bay                | 0                              | 1E                                                     | 5E  | 5E  | 5E  | 0,68 vụ/ 10.000 CB<br>5E               |
| 7                                                                                                                          | Cân bằng trọng tải                                             | 0.30                           | 1E                                                     | 1E  | 1E  | 1E  | 0 vụ/ 10.000 CB<br>1E                  |
| 8                                                                                                                          | Giám sát và chất xếp                                           | 2.10                           | 1E                                                     | 1E  | 1E  | 1E  | 0 vụ/ 10.000 CB<br>1E                  |
| 9                                                                                                                          | Kiểm soát hành khách                                           | 0.31                           | 1E                                                     | 1E  | 1E  | 1E  | 0 vụ /10.000 CB<br>1E                  |
| 10                                                                                                                         | Phục vụ Hàng hóa                                               | 0.25                           | 1E                                                     | 5E  | 5E  | 1E  | 0,44 vụ/ 10.000 CBHH<br>5E             |
| 11                                                                                                                         | Phục vụ Hàng nguy hiểm                                         | 1.92/1.000 lô DG               | 1E                                                     | 1E  | 1E  | 1E  | 0 vụ/ 1.000 lô DG<br>1E                |
| 12                                                                                                                         | Vụ việc liên quan đến tra nạp nhiên liệu                       | 0.08                           | 1E                                                     | 1E  | 1E  | 1E  | 0 vụ/ 10.000 CB<br>1E                  |
| 13                                                                                                                         | Không tuân thủ những quy trình đã thiết lập tại sân đỗ tàu bay | 0.30                           | 1E                                                     | 1E  | 5E  | 5E  | 0.45 vụ/10.000 CB<br>5E                |
| 14                                                                                                                         | Sự cố, vụ việc nguyên nhân do yếu tố con người                 | 0.93                           | 1E                                                     | 1E  | 1E  | 1E  | 0 vụ/10.000 CB<br>1E                   |
| 15                                                                                                                         | Báo cáo tự nguyện                                              | 300 báo cáo                    | 46 báo cáo trong tháng 3                               |     |     |     |                                        |

SỐ LƯỢNG BÁO CÁO TỰ NGUYỆN

| Đơn vị | Mục tiêu | Cộng dồn<br>HAZs Quý I | Số báo cáo<br>HAZ tháng 4 | Nội dung báo cáo kỳ này                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Biện pháp xử lý/đánh giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|--------|----------|------------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| ASOC   | 80       | 42                     | 16                        | <ul style="list-style-type: none"><li>Phát hiện FOD tại khu vực sân đỗ;</li><li>HLXT chứa rượu (trong giới hạn)-&gt; khả năng khách mất kiểm soát do uống rượu trên AC;</li><li>Khách tăng động;</li><li>Vị trí đứng của nhân viên phục vụ mặt đất VIAGS khi tiễn khách boarding lên tàu;</li><li>Lan can ống lồng bị rò điện;</li><li>Nguy cơ gây trượt ngã do nước điều hòa tại cầu ống lồng, tầng lửng nhà ga T1</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>Thu gom FOD theo quy định;</li><li>Lưu ý công tác PVHK;</li><li>Kiểm nghị, phối hợp với TIA xử lý</li></ul>                                                                                                                                                                                             |
| CNVN   | 48       | 8                      | 7                         | <ul style="list-style-type: none"><li>Hệ thống mang tại quầy Đại diện ASOC và Quầy vé nhà ga T1, Phòng ĐHB nhà ga T2 bị rớt mang</li><li>TTB hỏng trong quá trình phục vụ;</li><li>FOD: chim</li><li>Bề mặt sân đỗ bị nứt;</li><li>HK sử dụng ở che nắng trên sân đỗ</li></ul>                                                                                                                                                | <ul style="list-style-type: none"><li>Thu gom FOD theo quy định;</li><li>Gửi thông tin vào trong phòng chờ thương gia để cơ trực PKBS dùng máy tính lap waive hành lý cho kịp boarding;</li><li>Kiểm tra tình trạng TTB đầu ca;</li><li>Báo ACV khắc phục tình trạng sân đỗ</li></ul>                                                         |
| SKYPEC | 60       | 47                     | 15                        | <ul style="list-style-type: none"><li>Phát hiện FOD tại khu vực sân đỗ;</li><li>Mưa đồng nguy cơ TTB (dolly) bị cuốn và chạm với TTB, CSHT, AC</li><li>Bãi đồ hẹp;</li><li>Điều kiện đường lán, nhân viên phán đoán sai hướng, nguy cơ cắt đầu tàu bay;</li><li>Điều kiện đường công vụ, góc cua gây nguy cơ va chạm TTB với TTB</li></ul>                                                                                    | <ul style="list-style-type: none"><li>Thu gom FOD theo quy định;</li><li>Lưu ý nhân viên vận hành quan sát, cản trở khi lưu thông trên sân</li></ul>                                                                                                                                                                                          |
| VASCO  | 12       | 0                      | 02                        | <ul style="list-style-type: none"><li>Phục vụ khách nối chuyến từ T3 về T2 và T1 tại TSN</li><li>Thay đổi PVMB từ VIAGS sang PA (một số DV PA phải thuê lại VIAGS/SAGS công tác phối hợp chưa tốt; với NV bổ sung cần thời gian đào tạo -&gt; khả năng sai sót cao</li></ul>                                                                                                                                                  | <ul style="list-style-type: none"><li>Chủ động phối hợp để kiểm soát MCT đặt lại chuyến bay cho khách, kiểm soát chặt chẽ giờ CHC và có các phương án tối ưu.</li><li>Đề xuất nâng MCT QN-QN lên 10'</li><li>Rà soát khả năng cung ứng của PA, hợp đồng với VIAGS</li><li>Xây dựng, ký HĐ với Cty PVMB và QT phối hợp với VNA Group</li></ul> |
| VIAGS  | 100      | 24                     | 6                         | <ul style="list-style-type: none"><li>Phát hiện FOD tại khu vực sân đỗ;</li><li>Cầu thang kỹ thuật nhỏ ra phía đường công vụ nguy cơ va chạm với TTBMĐ</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                              | <ul style="list-style-type: none"><li>Lưu ý đặc biệt trong các trường hợp có 2 xe chạy song song hoặc trường hợp vòng tránh đối với các xe lớn như xe nâng, xe phục vụ hành khách và các trang thiết bị đang phục vụ hoàn thiện cơ sở vật chất nhà ga T3.</li></ul>                                                                           |